

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Phụng
2. Ông Phan Văn Chiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Mòng Thu Hương - Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại Phòng xét xử Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

- ĐÀO THANH S, sinh ngày 06/9/1990 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đồng T, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Anh Đ (*đã chết*) và bà Tô Thị V, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 11/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 29/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (*đã được xóa án tích*); ngày 28/7/2011 bị Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, (*đã được xóa án tích*); ngày 03/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, (*đã được xóa án tích*);

Bị cáo đang chấp hành 03 năm tù của bản án số 93/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 01 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trịnh Hà T; sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 07 thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Trần Đức H, sinh năm 2003; nghề nghiệp: Sinh viên; địa chỉ: Tổ 03 phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/3/2022 bị cáo Đào Thanh S đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen, biển kiểm soát 23B1 - 663.21 có giá trị là 19.000.000 đồng của anh Phạm Quốc H tại số nhà 358, đường 20/8, tổ 01, phường N, thành phố H. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo mang cầm cố tại cửa hàng sửa chữa xe máy T của anh Trịnh Hà T được số tiền là 4.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Qua trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S khai: Khoảng tháng 02/2022 bị cáo lên Hà Giang chơi và ở nhà bạn của bị cáo tại xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 11 giờ ngày 02/3/2022, bị cáo bắt xe khách lên thành phố Hà Giang, sau đó đi bộ theo trục đường 20/8 hướng từ thành phố H đi xã Phương Đ. Bị cáo nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện dựng ở trước cửa ngôi nhà ven đường, bị cáo đứng ở hành lang đường không thấy có người qua lại và trong nhà không có ai liền ngồi lên xe, mặt quay ra hướng đường 20/8, lưng quay về phía cửa số nhà 358 để quan sát tiếp. Khoảng 01 phút sau bị cáo xuống xe bỏ chiếc mũ bảo hiểm đang treo trên tay lái xe xuống đất và ngồi lên xe máy lùi xe về phía sau hướng ra đường 20/8. Khi ra đến đường bị cáo bật chìa khoá điện đang cắm ở ổ khoá rồi nổ máy xe điều khiển xe theo hướng đi về đường đôi xã P, đi đến huyện V đến cửa hàng sửa chữa xe máy Thành T tại tổ 7, thị trấn V, huyện V của anh Trịnh Hà T vào cầm cố chiếc xe với số tiền 5.000.000đ, bị cáo nói với Hà “*là xe của em*”, T không hỏi gì thêm và bảo bị cáo dắt chiếc xe mô tô trên vào trong gian sửa xe rồi T đưa cho bị cáo số tiền 4.500.000đ và giữ lại 500.000đ là tiền lãi cho việc cầm cố tài sản. Bị cáo cầm tiền ra bắt xe khách đi đến huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tiêu xài hết số tiền cầm cố chiếc xe trộm cắp được. Đến ngày 18/5/2022, Thành phát hiện chiếc xe mô tô nhận cầm cố của bị cáo là tài sản do trộm cắp được mà có nên T đã trình báo cơ quan Công an và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, tỉnh Hà Giang kết luận: Giá trị thực tế của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen, biển kiểm soát 23B1-663.21; số máy G3D4E573527; số khung RLCUG0610HY549739, đăng ký

ngày 12/7/2021 mang tên Trần Đức H, sản xuất năm 2017 có giá (tại thời điểm khảo sát) là 19.000.000đ.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen, biển kiểm soát 23B1- 663.21, đã qua sử dụng. 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23004422 mang tên Trần Đức H, địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố H, đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã xử lý vật chứng: Trả lại tài sản cho Phạm Quốc H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen, biển kiểm soát 23B1 - 663.21 (đã qua sử dụng); 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23004422 mang tên Trần Đức H, địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố H, đã qua sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-CQĐT, ngày 02/8/2022 của Công an thành phố H.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Thanh S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, biên bản, bản ảnh xác định hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTPHG ngày 06/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo Đào Thanh S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thanh S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thanh S từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Tổng hợp với 36 tháng tù của bản án số 93/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đã được xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đào Thanh S không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ định tội và định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 02/3/2022 bị cáo Đào Thanh S đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen, biển kiểm soát 23B1 - 663.21 của anh Phạm Quốc H tại số nhà 358, đường 20/8, tổ 01, phường N, thành phố H, có giá trị là 19.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo mang cầm cố tại cửa hàng sửa chữa xe máy Thành T của anh Trịnh Hà T được số tiền là 4.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Do năm 2020 bị cáo S đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*hiện chưa được xóa án tích*), trong bản án bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Như vậy, trong vụ án này bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) *Tái phạm nguy hiểm.*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là chiếm hữu trái phép tài sản của người khác để tạo cho mình khả năng định đoạt tài sản đó một cách lén lút. Trực tiếp xâm hại đến

quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý nên cần phải xử lý bằng hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Thanh S đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đào Thanh S có nhân thân xấu (*Ngày 29/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 28/7/2011 bị Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản; Ngày 03/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*). Ngoài ra bị cáo có 01 tiền án ngày 11/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, thể hiện bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên cần xử lý nghiêm minh, bằng hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã trả lại tài sản cho Phạm Quốc H 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen, biển kiểm soát 23B1 - 663.21 (*đã qua sử dụng*); 01 (*một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23004422 mang tên Trần Đức H, địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố H, đã qua sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-CQĐT, ngày 02/8/2022 của Công an thành phố H, là có căn cứ nên chấp nhận.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Quốc H không đề nghị bị cáo Sơn phải bồi thường gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Hà T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô, tuy nhiên T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội "*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi cầm cố tài sản của Trịnh Hà T đã vi phạm Điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định "*Hoạt động kinh*

doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi chưa được cấp hoặc bị thu hồi hoặc đang bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự” với mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Ngày 18/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Trịnh Hà T số tiền 15.000.000đ, là có căn cứ nên chấp nhận. Đối với số tiền 4.500.000đ anh T không yêu cầu bị cáo S phải hoàn trả nên không giải quyết.

[11]. Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên HĐXX chấp nhận.

[12]. Biện pháp tư pháp: Do bị cáo đã thu lời bất chính số tiền 4.500.000đ và sử dụng hết. Do vậy, cần tuyên truy thu số tiền này của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thanh Sơn phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Thanh S 03 năm 06 tháng tù, cộng với 03 năm tù của bản án số 93/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Tổng hợp hình phạt tù của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ theo bản án số 93/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh ngày 04/5/2022.

3. Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Đào Thanh S số tiền 4.500.000đ do bị cáo thu lời bất chính mà có để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Đào Thanh S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Công an TP Hà Giang;
- Nhà Tạm giữ CA TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- TAND Huyện Y, T. Bắc Ninh;
- CA huyện Y, T. Bắc Ninh;
- Trại Giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HSHS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Chiêm + Trần Thị Kim Phụng

Lê Thị Thanh Bình

